

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/LĐ-PT

Ngày: 20-3-2019

V/v “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại khi chấm dứt Hợp đồng
làm việc”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Phạm Thế Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT- LĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: “*Bồi thường thiệt hại khi chấm dứt Hợp đồng làm việc*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2019/QĐ-PT ngày 25/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1977; cư trú tại số 213, đường Y, đường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Vy Trọng Th, sinh năm: 1988; cư trú tại số 124, đường H, tổ 38, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 009369, quyền số 04/2018TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Thành Phố M chứng nhận ngày 24/4/2018), có mặt.

Bị đơn: Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở: số 10, đường Đ, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Phan Sỹ L, sinh năm: 1961, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc), có mặt.

- Ông Nguyễn V, sinh năm: 1965, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2018), có mặt.

Người kháng cáo: Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị A, lời trình bày tại các bản tự khai cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Anh Vy Trọng Th, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì:

Bà Nguyễn Thị A có ký kết hợp đồng làm việc với Trung tâm Y tế thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng; lần 1 ký hợp đồng số 07 ngày 01/7/2007; lần 2 ký hợp đồng số 12/HĐ ngày 10/11/2009, không xác định thời hạn; được tuyển dụng làm viên chức vào vị trí Y sĩ đa khoa làm việc tại Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 146/QĐ-YT ngày 10/11/2009 của Giám đốc Trung tâm. Đến ngày 31/8/2010 Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (gọi tắt là Giám đốc Trung tâm) ra Quyết định số 119/QĐ-TTYYT cử viên chức đi học đại học, theo nội dung Quyết định vừa nêu thì bà A được đi học đại học chuyên ngành Bác sĩ đa khoa hệ liên thông năm học 2010 - 2014 tại TTrường Đại học y Tây ng. Sau khi hoàn tất chương trình đại học khóa 2010 - 2014 và trở về cơ quan công tác, do có lớp học định hướng chuyên khoa phụ sản nên Bà Nguyễn Thị A được Trung tâm tiếp tục cho đi học lớp định hướng chuyên Khoa phụ sản tại Bệnh viện Từ D, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian học là 13 tháng kể từ ngày 19/8/2014 đến ngày 19/9/2015. Sau thời gian kết thúc các khóa đào tạo tại TTrường Đại học y Tây ng và lớp định hướng chuyên khoa sản tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Nguyễn Thị A trở lại đơn vị tiếp tục công tác và làm việc đến hết tháng 02 năm 2017 (sau khi đi học hai lớp trên về bà A phục vụ, công tác tại Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được 14 tháng) thì có nguyện vọng chuyển về công tác tại tỉnh Bình Dương nên có đơn xin thôi việc và được Giám đốc Trung tâm đồng ý và ra Quyết định số 74/QĐ-TTYYT ngày 01/3/2017 cho bà A được nghỉ thôi việc kể từ ngày 01/3/2017. Sau đó Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 77/QĐ-TTYYT ngày 06/3/2017 về việc bồi thường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của viên chức; theo Quyết định thì Bà Nguyễn Thị A phải bồi thường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng với số tiền là 256.468.000đ. Do không đồng ý với mức bồi thường này bà A có đơn khiếu nại thì Giám đốc Trung tâm thay đổi và ra Quyết định số 202/QĐ-TTYYT ngày 18/9/2017 thay thế Quyết định số 77/QĐ-TTYYT nói trên, buộc bà A phải bồi thường số tiền kinh phí đào tạo và tiền lương với số tiền giảm xuống còn 159.113.000đ. Theo nội dung của Quyết định thì Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Bà Nguyễn Thị A phải bồi thường chi phí đào tạo bao

gồm cả tiền lương là không đúng vì theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật viên chức năm 2010 quy định “Viên chức được đơn vị sự nghiệp được cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ”, cụ thể quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định về bồi thường chi phí đào tạo; thì chi phí đền bù đào tạo bao gồm học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp nhưng Quyết định số 202/QĐ-TTYT ngày 18/9/2017 lại căn cứ theo Công văn số 128/SNV-ĐT&QLCCVC ngày 21/02/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng để xác định số tiền Bà Nguyễn Thị A phải bồi thường bao gồm kinh phí đào tạo bao gồm cả tiền lương là không đúng và trái quy định của pháp luật. Văn bản vừa nêu hướng dẫn buộc bồi thường cả tiền lương là trái với quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ; Văn bản này đã bị Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng rà soát, sửa đổi.

Bà Nguyễn Thị A đã làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 202/QĐ-TTYT ngày 18/9/2017 của Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu điều chỉnh lại Quyết định số 202/QĐ-TTYT này vì theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ thì bà A chỉ phải bồi thường số tiền chi phí đào tạo là 17.498.000đ; Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải hoàn trả lại số tiền đã thu không đúng của bà A là 141.615.000đ. Sau đó Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng có Quyết định giải quyết khiếu nại lần một số 10/QĐ-TTYT ngày 15/01/2018; Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng có Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 239/QĐ-TTYT ngày 21/03/2018. Do không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của hai Quyết định nêu trên nên nay Bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 202/QĐ-TTYT ngày 18/9/2017 của Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể là hủy phần nội dung của Quyết định có liên quan đến số tiền bồi thường là tiền lương; giữ nguyên phần Quyết định có liên quan đến phần bồi thường kinh phí đào tạo với số tiền là 17.498.000đ; yêu cầu Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải trả lại cho bà số tiền 141.615.000đ.

Theo lời trình bày người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn V thì vào ngày 01/3/2017 Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 74/QĐ-TTYT cho Bà Nguyễn Thị A được nghỉ thôi việc kể từ ngày 01/3/2017. Ngày 06/3/2017 Giám đốc Trung tâm tiếp tục ban hành Quyết định số 77/QĐ-TTYT về việc yêu cầu bà A phải bồi hoàn mức kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của viên chức với số tiền 256.468.000đ, đến ngày 18/9/2017 thì ban hành Quyết định số 202/QĐ-TTYT thay cho Quyết định

77/QĐ-TTYYT nói trên, buộc bà A phải bồi thường kinh phí đào tạo và tiền lương với số tiền 159.113.000đ.

Nay Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên Quyết định nêu trên, không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì lý do Trung tâm Y tế B, tỉnh Lâm Đồng cho bà A thôi việc và buộc bồi thường số tiền 159.113.000đ bao gồm chi phí đào tạo và tiền lương căn cứ vào các văn bản sau:

Quyết định số 756/QĐ/UB-TC ngày 06/9/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng v/v thành lập Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh Lâm Đồng, Hướng dẫn của Công văn số 128/SNV-DT&QLCCVC ngày 21/02/2014 của Sở Nội vụ Lâm Đồng v/v hướng dẫn tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; Quyết định số 655/QĐ-SYT ngày 01/11/2016 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng v/v ban hành quy định “phân cấp quản lý công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Lâm Đồng”, căn cứ Tờ trình số 42/TTr-HĐXBT ngày 14/9/2017 của Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. Ngoài các văn bản nêu trên, Trung tâm còn căn cứ vào các bản cam kết của bà A trước khi đi học ghi ngày 09/7/2014 với Trung tâm để buộc bà A bồi thường. Theo quy định thì bà A chưa hội đủ các điều kiện đào tạo theo quy hoạch của đơn vị, sở dĩ bà A được đi học là do Trung tâm xét theo nguyện vọng của bà A, bà A có đơn xin được đi học tự túc kinh phí đào tạo; trước khi Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 202/QĐ-TTYYT ngày 18/9/2017 thì bà A đã thông thát nếu được thôi việc sẽ đồng ý bồi thường các khoản chi phí đào tạo và tiền lương cho Trung tâm với số tiền đền bù tổng cộng là 159.113.000đ. Nay bà A khởi kiện yêu cầu Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải trả lại số tiền lương 141.615.000đ thì Trung tâm không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 01/2019/LĐ-ST ngày 05/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng làm việc*” giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị A và bị đơn là Trung tâm y tế thành phố B như sau:

Buộc Trung tâm y tế thành phố B phải trả lại cho Bà Nguyễn Thị A số tiền lương bị buộc bồi thường không đúng là 141.615.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về lãi suất, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/11/2018 Trung tâm y tế thành phố B có đơn kháng cáo không đồng ý với Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Phan Sỹ L, người đại diện theo pháp luật của bị đơn, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Anh Vy Trọng Th, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Bà Nguyễn Thị A, nguyên là viên chức công tác tại Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, cho rằng khi nghỉ việc và chuyển công tác đi nơi khác, Trung tâm đã tính chi phí đào tạo, bao gồm cả tiền lương, để buộc bà phải bồi thường không đúng với quy định của pháp luật nên yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền lương đã thu của bà, Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại khi chấm dứt Hợp đồng làm việc” là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng: vào ngày 01/7/2007 Bà Nguyễn Thị A ký Hợp đồng làm việc với Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh Lâm Đồng, đến ngày 10/11/2009 thì ký lại Hợp đồng số 12/HĐ không xác định thời hạn; sau đó bà A được tuyển dụng làm viên chức vào vị trí Y sĩ đa khoa làm việc tại Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 146/QĐ-YT ngày 10/11/2009 của Giám đốc Trung tâm. Theo hồ sơ thể hiện thì trong thời gian công tác tại Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Bà Nguyễn Thị A được cử đi học đại học từ năm 2010 đến năm 2014 tại Trường Đại học y Tây ng. Sau khi hoàn tất chương trình học, bà A trở về cơ quan công tác, sau đó được cơ quan tiếp tục cho đi học lớp định hướng chuyên Khoa phụ sản tại Bệnh viện Từ D, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian học 13 tháng. Sau khi kết thúc khóa học bà A trở lại đơn vị tiếp tục công tác, thời gian làm việc tại Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được 14 tháng. Do có nguyện vọng chuyển về công tác tại tỉnh Bình Dương nên bà A có đơn xin nghỉ thôi việc và được Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đồng ý và ra Quyết định số 74/QĐ-TTYT ngày 01/3/2017 cho bà A nghỉ thôi việc kể từ ngày 01/3/2017, ngày 18/9/2017 Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 202/QĐ-TTYT buộc bà A bồi thường chi phí đào tạo và tiền lương với số tiền là 159.113.000đ, trong đó tiền học phí bà A phải bồi thường là 17.498.000đ, tiền lương là 141.615.000đ.

[3] Xét việc Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 202/QĐ-TTYT ngày 18/9/2017 buộc bà A bồi thường chi phí đào tạo bao gồm cả tiền lương là không có căn cứ chấp nhận, trái với các quy định của pháp luật liên quan, gây thiệt hại cho người lao động. Bồi lẽ quyền lợi của viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật viên chức năm 2010, cụ thể: *“Viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được hưởng tiền lương và phụ cấp theo quy định của pháp luật và quy chế của sự nghiệp công lập; thời gian đào tạo, bồi dưỡng được tính là thời gian công tác liên tục, được xét nâng lương”*, theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật viên chức năm 2010 thì *“Viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc hoặc tự ý bỏ việc phải đền bù chi phí đào tạo”*, bên cạnh đó tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về bồi thường chi phí đào tạo quy định *“Chi phí đền bù đào tạo bao gồm học phí và tất cả các khoản chi phí phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp”*. Thông tư số 15/2012/TT-BNV nói trên không quy định nội dung trước khi được cử đi học viên chức phải cam kết xin tự nguyện bồi thường chi phí đào tạo gấp 03 lần tiền lương.

[4] Ngoài ra, Quyết định số 202/QĐ-TTYT ngày 18/9/2017 của Giám đốc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về việc buộc bà A bồi thường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của viên chức nhưng lại không căn cứ vào các quy định của Luật viên chức năm 2010, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ để thực hiện đúng các quy định về đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức khi cho viên chức thôi việc mà lại căn cứ vào Văn bản số 128/SNV-ĐT&QLCCVC ngày 21/02/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc "hướng dẫn tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức" và Giấy cam kết ngày 09/7/2014 của bà A để buộc phải bồi thường lại tiền lương là không đúng với quy định của pháp luật, bởi lẽ việc cam kết của bà A trái với các quy định của pháp luật về việc bồi thường chi phí đào tạo khi người lao động nghỉ việc, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, đối với Văn bản số 128/SNV-ĐT&QLCCVC thì theo nội dung của Công văn số 301/KTrVB-KGVX ngày 25/5/2018 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp đã chỉ ra các nội dung trái pháp luật của Văn bản này trong đó khẳng định việc quy định chi phí đền bù chi phí đào tạo và tiền lương trong thời gian đi học là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, không phù hợp với quy định tại Điều 26 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp cũng đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo tổ chức kiểm

tra, rà soát lại và xử lý theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ đồng thời có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có) do thực hiện những quy định trái pháp luật của Văn bản này gây ra. Do vậy Quyết định này không có hiệu lực đối với phần buộc bà A phải bồi thường lại tiền lương khi nghỉ việc.

[5] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động thì "chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người học trong thời gian đi học. Trường hợp người lao động được gửi đi đào tạo ở nước ngoài thì chi phí đào tạo còn bao gồm chi phí đi lại, chi phí sinh hoạt trong thời gian ở nước ngoài" nên căn cứ vào quy định vừa nêu để buộc bà A phải bồi thường chi phí đào tạo bao gồm cả tiền lương là phù hợp. Xét lời trình bày vừa này là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ tại Khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động vừa viện dẫn chỉ quy định chi phí đào tạo bao gồm những khoản chi phí gì, còn vấn đề khi người lao động nghỉ việc và thuộc trường hợp phải bồi thường chi phí đào tạo phải căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết.

[6] Trong thực tế thì Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu toàn bộ số tiền 159.113.000đ (trong đó tiền học phí là 17.498.000đ, tiền lương là 141.615.000đ) từ bà A. Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải trả lại số tiền 141.615.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Xét yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại số tiền 141.615.000đ đã thu của bà A nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà A không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải chịu án phí lao động sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả lại cho bà A ($141.615.000đ \times 3\% = 4.248.000đ$, làm tròn). Bà A được nhận lại tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 30, 35 Luật Viên chức năm 2010;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị A về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng làm việc" đối với Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải trả lại cho Bà Nguyễn Thị A số tiền 141.615.000đ (một trăm bốn mươi một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm:

Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 4.248.000đ án phí lao động sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị A được nhận lại số tiền 3.800.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002540 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Anh Vy Trọng Th nộp thay).

+ Án phí phúc thẩm: Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bị đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002668 ngày 22/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Châu Thạch